TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Vủ L, sinh năm 1990; tại Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N, sinh năm 1970 và bà Võ Thị B, sinh năm 1968; tiền án: Bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 05/5/2014 (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2014. Bị cáo được xét miễn nộp nghĩa vụ thi hành án theo QĐ số 57/2019/ MGTHA-QĐ ngày 30/8/2019 của TAND huyện D); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2019 và chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

2. Trần Hoàng K, sinh năm 1998; tại Bạc Liêu; nơi đăng ký HKTT: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2019 và chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thành T1 và ông Trần Đào Minh T2 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Vủ L và Trần Hoàng K là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 07 giờ ngày 26/7/2019, K đến phòng trọ của L chơi thì L rủ mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên L sử dụng xe mô tô biển số 65P9-6436 chở K đến tiệm cầm đồ Đại Phát II tại khu phố A, phường C, thị xã M, tỉnh Bình Dương để cầm điện thoại của K với giá 1.000.000 đồng. L điều khiển xe mô tô chở K đến nhà trọ không rõ tên tại khu phố B, phường C tìm đối tượng tên K1 (không rõ nhân thân) để mua 500.000 đồng ma túy. K1 giao ma túy cho L thì K trả 500.000 đồng nhưng K1 nói L còn nợ 500.000 đồng nên K đưa tiếp cho K1 500.000 đồng. K1 nhận tiền xong đi đâu không rõ. L đưa ma túy cho K cầm trên tay. L điều khiển xe về phòng trọ để sử dụng trên đường bị Công an phường C phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon hàn kín miệng bên trong có chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong) và 01 xe mô tô biển số 65P9-6436.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTU ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Lâm Vủ L và Trần Hoàng K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối tượng tên K1 (bán ma túy cho L và K) do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: L Vủ L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Hoàng K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng các bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã M, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Vủ L và Trần Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/7/2019, tại khu phố B, phường C, thị xã M, tỉnh Bình Dương các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,2796 gam (theo Bản kết luận giám định số 579/MT-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (BL68)) để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố các bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lâm Vủ L đã bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 05/5/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2014. Ngày 26/7/2019, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 30/8/2019, bị cáo được xét miễn nộp nghĩa vụ thi hành án theo QĐ số 57/2019/ MGTHA-QĐ ngày 30/8/2019 của TAND huyện D. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng K không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng và thực hiện tích cực hơn bị cáo K. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ ma túy là chất độc nguy hiểm, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe của con người; là mầm móng lây lan các căn bệnh truyền nhiễm; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hiện nay, ma túy tổng hợp đang nổi lên thành vấn đề xã hội, xuất hiện nhiều loại ma túy mới gây khó khăn cho việc quản lý và tổ chức cai nghiện. Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế, loại bỏ dần tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, Bộ luật Hình sự quy định hình phạt rất nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan

đến ma túy. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp với tính chất, mức độ nguy hiểm ngày càng tăng. Để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của từng bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và tài liệu đồ vật liên quan đến vụ án:

Chất ma túy loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 65P9-6436 bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Vủ L và Trần Hoàng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Vủ L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng và đồ vật: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định 1,0433 gam Methamphetamine trong một bì thư được niêm phong, ký hiệu 579/PC09.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô số 65P9-6436, số khung RMNWCHPMN6H000477, số máy VHLFM152FMHV120477.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M với Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Lâm Vủ L và bị cáo Trần Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm